TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN AN PHÚ** TỈNH AN GIANG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập –Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **130/**2017/DS-ST
Ngày: 18/5/2017
V/v tranh chấp "Đòi lại tài sản"

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN AN PHÚ, TỈNH AN GIANG

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông **Nguyễn Phong Phi**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Trần Thanh Nghị**

2. Bà **Dương Thị Thúy Duy**

Thư ký phiên toà: Bà **Trần Đỗ Ngọc Mai Thy** – Thư ký Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện An Phú, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: Ông **Phạm Hoàng Lưu** - Kiểm sát viên sơ cấp.

Trong ngày 18 tháng 5 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện An Phú. Tòa án nhân dân huyện An Phú mở xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 229/2016/TLST-DS ngày 15 tháng 12 năm 2016 về việc "Đòi lại tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 127/2017/QĐST-DS ngày 07 tháng 4 năm 2017 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông **Lê Văn Bế**, sinh năm 1952;

Địa chỉ: số 25, Lê Công Thành, khóm 5, phường Châu Phú A, Thành phố Châu Đốc, tỉnh An Giang.

2. Bị đơn: Ông **Nguyễn Văn Hồng**, sinh năm 1966;

Địa chỉ: tổ 08, ấp Khánh Hòa, xã Khánh An, huyện An Phú, tỉnh An Giang.

(Ông Bế có mặt, ông Hồng vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và bản tự khai cùng ngày 15/12/2016 với các tài liệu kèm theo của ông Lê Văn Bế trình bày: Ông và ông Hồng quen biết nên vào năm 1990 ông có cho ông Hồng mượn số vàng là 01 lượng vàng 24 kara (vàng núi lớn), thỏa thuận lãi suất là 6%/tháng, khi đi vào thực hiện thì ông Hồng chỉ đóng lãi được 5 tháng thì ngưng, thời điểm đó vàng 24 kara 01 lượng là 3.000.000 đồng, ông Hồng đóng lãi 05 tháng là 900.000 đồng. Hai bên có làm biên nhận nợ ngày 01/10/1990. Từ đó đến nay thì ông Hồng không

trả vàng cho ông và cố tình lẩn tránh. Nay ông yêu cầu ông Hồng phải trả ngay 01 lượng vàng 24 kara.

Bị đơn ông Nguyễn Văn Hồng vắng mặt: Tòa án tiến hành thu thập chứng cứ theo yêu cầu của nguyên đơn, Tòa án đến xã Khánh An và liên hệ mời ông Hồng làm việc, ông Hồng thừa nhận như sau: Ông và ông Bế là bạn bè quen biết nhau, thời gian lâu quá ông không nhớ, ông có có vay vàng của ông Bế còn nợ lại lãi là 01 lượng vàng 24kara, ông thừa nhận có vay vàng của ông Bế, còn thiếu lại 01 lượng vàng là vàng lãi.

Ông Hồng thừa nhận còn nợ nhưng cho là nợ lãi, Tòa án tiến hành đưa cho ông Hồng xem biên nhận nợ ngày 01/10/1990 nội dung biên nhận *"Tôi tên Nguyễn Văn Hồng (bè cá) hiện cư ngụ tại xã Đa Phước, huyện An Phú, tỉnh An Giang. Nay đồng ý có nhận của anh Lê Văn Bế, cư ngụ khóm 5, phường Châu Phú A, TXCĐ vàng núi lớn 01 lượng (một lượng núi lớn) sẽ được tính lãi xuất một tháng 6% nay làm biên nhận làm bằng"* sau khi xem xong thì ông Hồng thừa nhận biên nhận trên là do ông ký.

Chứng cứ của vụ án: Ông Bế có biên nhận nợ và được ông Hồng thừa nhận có nợ 01 lượng vàng 24kara, ông Hồng thừa nhận là người đã ký biên nhận nợ ngày 01/10/1990.

Ông Hồng cho rằng nợ lãi nhưng ông không hợp tác với tòa án, Tòa án triệp tập ông nhiều lần và ông đều không đến, theo biên bản sự việc thì gia đình không chịu nhận thay văn bản của Tòa án do thừa phát lại tống đạt, do đó Tòa án niêm yết công khai để xét xử vắng mặt ông.

Tòa án ban hành quyết định yêu cầu ông Hồng giao nộp bổ sung chứng cứ nhưng ông không giao nộp, ông cho rằng nợ lãi nhưng không đưa ra chứng cứ chứng minh và không được ông Bế thừa nhận nên ông phải có nghĩa vụ chứng minh cho ý kiến phản bác của mình nhưng ông không thực hiện.

Tòa án tiến hành đối chất ngày 29/3/2017 nhưng ông Hồng vẫn không đến để đối chất và làm rõ số nợ, do đó xem như ông từ bỏ quyền lợi của mình, Tòa án căn cứ vào các chứng cứ của nguyên đơn cung cấp, biên bản ghi lời khai và biên nhận vay vàng, để tiến hành giải quyết vụ án.

Tòa án truy cập trang wed: tygiavang.vn. Giấy phép số: 1147/GP-TTĐT do Sở thông tin và truyền thông Hà Nội cấp ngày 05/05/2015, thì giá vàng ngày 18/5/2017 loại vàng nhẫn có giá mua vào là 34.450.000 đồng/ 01 lượng; giá bán ra là 34.850.000 đồng/lượng, tòa án áp dụng lấy giá trung bình cộng mua vào và bán ra để làm cơ sở giải quyết vụ án và tính án phí.

Tại phiên tòa ông Bế bảo lưu ý kiến của mình. Riêng ông Hồng đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vắng mặt không lý do, nên Hội đồng xét xử, xét xử vắng mặt ông Hồng theo quy định.

Quan điểm của vị đại diện Viện kiểm sát về tuân thủ pháp luật của Thẩm phán trong ghi lời khai, thủ tục xét xử vắng mặt, xác định quan hệ tranh

chấp, tư cách người tham gia tố tụng…là hoàn toàn phù hợp với pháp luật tố tụng dân sự được quy định tại Điều 21, Điều 97, Điều 98, Điều 100, Điều 203 Bộ luật tố tụng dân sự. Đối với thành phần Hội đồng xét xử xét xử không có thành viên nào thuộc đối tượng phải thay đổi, việc xét hỏi tại phiên tòa, thời hạn xét xử cũng như thủ tục xét xử vắng mặt được đảm bảo.

Quan điểm của vị đại diện Viện kiểm sát về nội dung: Qua nghiên cứu hồ sơ vụ án thì thấy ông Hồng thừa nhận có nợ ông Bế 01 lượng vàng 24kara, tuy nhiên ông cho là nợ lãi và thỏa thuận khi nào trả cũng được, tuy nhiên không được ông Bế chấp nhận và thừa nhận, mặc khác ông đã được Tòa án tống đạt hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt do đó Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt ông Hồng, ông Hồng thừa nhận có nợ nên đề nghị Hội đồng xét xử quyết định vụ án theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Về tố tụng: Bị đơn ông Nguyễn Văn Hồng đã được triệu tập hợp lệ lần hai để xét xử nhưng ông Hồng vắng mặt, Tòa án nhiều lần tống đạt ông Hồng đều không có ở nhà, người thân không chịu nhận thay, theo quy định tại khoản 05 Điều 177, Điều 179, Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành niêm yết công khai theo quy định và tiến hành xét xử vắng mặt ông Hồng.

Về quan hệ pháp luật tranh chấp được giải quyết: Yêu cầu khởi kiện của ông Bế là buộc ông Hồng trả lại ông 01 lượng vàng vay từ ngày 01/10/1990. Do đó, quan hệ pháp luật tranh chấp được Toà án xem xét giải quyết là: "đòi lại tài sản" theo quy định tại khoản 2, Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự 2015 và Điều 166 Bộ luật dân sự năm 2015.

Về thời hiệu: Đây là quan hệ về đòi lại tài sản theo quy định tại khoản 2, Điều 155 Bộ luật dân sự và Điều 23 Nghị Quyết 03/2012/NQ-HĐTP ngày 3 tháng 12 năm 2012 thì không áp dụng thời hiệu đối với yêu cầu bảo vệ quyền sở hữu. Các đương sự cũng không có yêu cầu áp dụng thời hiệu.

Về tư cách đương sự: Trong vụ án này nguyên đơn là ông Bế, bị đơn là ông Hồng (ông Bế xác định chỉ khởi kiện ông Hồng trả nợ).

Nhận định về nội dung: Ông Bế cho ông Hồng mượn vàng ngày 01/10/1990, thỏa thuận lãi suất là 6%/tháng nhưng khi đi vào thực hiện thì ông Hồng chỉ đóng lãi được 05 tháng thì ngưng cho đến nay, quyền và lợi ích của ông Bế bị xâm phạm kể từ thời điểm đó. Ông Bế kiện đòi tài sản là 01 lượng vàng 24 kara là có căn cứ.

Qua biên bản lấy lời khai ông Hồng vào ngày 22/02/2017, ông thừa nhận có hỏi vay vàng của ông Bế và còn nợ lại là 01 lượng vàng, nhưng tính là tiền lãi vì thời điểm đó ông Bế đã mua lại chiếc ghe của ông với giá 10 lượng vàng 24 kara để trừ vào số nợ ông đã vay, ông Bế kêu ông giảm bớt giá chiếc ghe còn 09 lượng và sau đó hai bên thống nhất là ông còn nợ ông Bế 01 lượng vàng 24 kara là tính tiền lãi. Ông cũng xác nhận là chữ ký trong tờ biên

nhận nợ ngày 01/10/1990 là của ông. Nay ông chỉ còn nợ ông Bế 01 lượng vàng 24 kara là phần lãi chứ không phải vốn. Tuy nhiên Tòa án triệu tập ông Hồng để cung cấp chứng cứ, đối chất nhưng ông Hồng đều không đến Tòa án, do đó ông từ bỏ quyền lợi của mình.

Theo quy định của pháp luật về lãi suất đối với vàng theo Quyết định 57-QĐ/NH1 ngày 31/3/1992 của Thống đốc Ngân hàng Nhà Nước có quy định lãi suất vay vàng là 7%/năm (0,58%/tháng). Đến năm 2000 theo Quyết định 432/2000/QĐ-NHNN1 ngày 03/10/2000 của Ngân hàng Nhà nước đã hủy bỏ Quyết định số 57-QĐ/NH1 ngày 31/3/1992. Do vậy từ ngày 03/10/2000 đến nay không còn cơ sở để áp dụng lãi suất cho vay vàng.

Tại biên bản lấy lời khai ông Bế ngày 18/4/2017, ông Bế trình bày là giữa ông và ông Hồng thỏa thuận lãi suất của 01 lượng vàng 24 kara là 6%/tháng, ông Hồng có đóng cho ông được 05 tháng lãi: Giá vàng thời điểm đó 01 lượng là 3.000.000 đồng; đóng lãi 06%/ tháng = 180.000 đồng/tháng; đóng 05 tháng cụ thể là: 180.000 x 5 = 900.000 đồng.

Tuy nhiên tại thời điểm ông Bế cho ông Hồng vay là ngày 01/10/1990, thời điểm này có Nghị định số 53/HĐBT ngày 26-3-1988 của Hội đồng Bộ trưởng *"Về tổ chức bộ máy Ngân hàng Nhà nước Việt Nam";* Pháp lệnh Hợp đồng kinh tế của Hội đồng nhà nước số 24-LCT/HĐNN8 ngày 25/09/1989; Nghị định số 138-HĐBT ngày 8/5/1990 về chức năng, nhiệm vụ và tổ chức bộ máy Ngân hàng nhà nước Việt Nam; Pháp lệnh hợp đồng dân sự 52-LCT/HĐNN8 ngày 19/4/1991; Quyết định số 42-QĐ/NH1 ngày 21/02/1992 *"về huy động vốn và cho vay bảo đảm giá trị theo giá vàng"* của Thống đốc Ngân hàng Nhà Nước, tất cả các văn bản trên đều không có quy định về lãi suất cho vay vàng.

Do đó việc ông Bế cho ông Hồng vay từ ngày 01/10/1990 và đã đóng lãi 6%/tháng là thời điểm luật chưa có quy định về lãi suất cho vay vàng, nên Tòa án không điều chỉnh lãi suất trong giai đoạn này.

Từ những đánh giá chứng cứ như trên, đủ cơ sở buộc ông Nguyễn Văn Hồng phải trả cho ông Lê Văn Bế 01 lượng vàng 24kara (loại vàng nhẫn 24 kara tương đương số tiền là 34.650.000 đồng).

Về án phí: Do yêu cầu của ông Bế được chấp nhận nên ông không phải chịu án phí, hoàn lại tiền tạm ứng án phí mà ông Bế đã nộp.

Ông Hồng phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Do vụ án thụ lý ngày 15/12/2016 trước ngày 01/01/2017 nên áp dụng Pháp lệnh án phí, lệ phí Tòa án để tính án phí.

Vì các lẽ trên!

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào Điều 166 Bộ luật dân sự 2015;

- Căn cứ vào khoản 2 Điều 26; Điều 147, Điều 155; Điều 177, Điều 179 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ Điều 23 Nghị Quyết 03/2012/NQ-HĐTP ngày 3 tháng 12 năm 2012 của Hội đồng Thẩm phán TAND Tối cao.

- Căn cứ Pháp lệnh án phí, lệ phí Tòa án năm 2009;

Xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu của ông Lê Văn Bế.

Buộc ông Nguyễn Văn Hồng phải trả cho ông Lê Văn Bế là 01 (một) lượng vàng 24 kara (loại vàng nhẫn 24 kara tương đương số tiền là 34.650.000 đồng).

Kể từ ngày bên được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bên phải thi hành án không thi hành khoản tiền nêu trên thì còn phải trả tiền lãi suất theo mức lãi suất 10%/năm tương ứng với số tiền và thời gian chưa thi hành án, được quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự 2015.

Về án phí: Ông Nguyễn Văn Hồng phải chịu 1.732.500 đồng án phí dân sự sơ thẩm,

Ông Lê Văn Bế được nhận lại tiền tạm ứng án phí là 825.000 đồng, theo biên lai thu số 0005565 ngày 15/12/2016 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện An Phú mà ông đã nộp.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 18/5/2017) Các đương sự được quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xét xử phúc thẩm. Riêng thời hạn kháng cáo của ông Nguyễn Văn Hồng được tính kể từ ngày tống đạt hoặc niêm yết bản án tại nơi cư trú.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN

Nơi nhận:
- TA Tỉnh;
- VKS huyện;
- CC THADS;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu VP.

Nguyễn Phong Phi